

Technical Data Sheets

**DẦU MÁY NÉN KHÍ TRỰC VÍT BÁN TỔNG HỢP CS32/46/68**

**\*Tổng quan về tính năng:**

Dòng sản phẩm dầu máy nén khí được điều chế cẩn thận với dầu gốc hydro hóa bậc ba chất lượng cao kết hợp với các chất phụ gia đặc biệt như phụ gia chống gỉ, chống mài mòn, chống oxy hóa... Thời gian sử dụng lâu dài, khả năng bôi trơn hiệu quả đối với máy nén khí trực vít dưới điều kiện làm việc khắc nghiệt và nhiệt độ cao. Chất lượng sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn ISO L-DAG.

**\*Ưu điểm chủ yếu:**

- Sử dụng trong điều kiện khắc nghiệt, ưu điểm mà dầu khoáng thông thường khó có thể so sánh. Sản phẩm được nghiên cứu và phát triển để bôi trơn hiệu quả và an toàn trong thời gian dài làm việc, độ tin cậy cao.
- Không gặp sự cố khi vận hành: Dầu gốc hydro hóa bậc ba chất lượng cao, đặc tính chống tạo bọt tuyệt vời, kết hợp các chất phụ gia đặc hiệu, giảm thiểu tối đa mức độ vô hiệu tính bôi trơn do sự xâm nhập của không khí, giảm thiểu tối đa mức độ tạo bọt, ngăn ngừa tràn bề.
- Cung cấp đường ống thải khí an toàn: Nhiệt lượng sản sinh do phản ứng tỏa nhiệt giữa hỗn hợp hạt gi nằm rải rác trong than cốc và khí nén trong đường ống có thể gây ra hỏa hoạn và phát nổ. Dòng sản phẩm này có hiệu quả ngăn ngừa tai nạn này.
- Giảm thiểu chi phí bảo trì và thời gian dừng máy: hình thành một lớp màng bôi trơn hiệu quả trên bề mặt kim loại, ngăn ngừa sự hao mòn linh kiện trong điều kiện nhiệt độ cao và thấp. Tính năng chống gỉ và chống mài mòn tuyệt vời, bảo vệ các bộ phận của máy khỏi sự xâm nhập của nước, đặc biệt trong trường hợp dừng máy và không hoạt động liên tục gây ra gỉ sét, ăn mòn.

**\*Công dụng chính:**

Sản phẩm được khuyến khích sử dụng cho máy nén khí cánh quạt, máy nén khí trực vít (nhiệt độ hoạt động đạt đến 100°C) Hitach, Mitsui, Seiki, Kogyo, Hoduetsu, Komatsu, v.v chu kỳ thay dầu trên 3500 giờ.

**\*Chú ý:**

1. Lưu trữ trong nhà kho có mái che, nếu lưu trữ ngoài trời, thùng phuy phải đặt theo chiều ngang để tránh sự xâm nhập của nước và làm mờ các ký hiệu trên phuy.
2. Không trộn lẫn sản phẩm với nước và tạp chất khi sử dụng, dẫn đến hiện tượng nhũ hóa, biến chất hư hại.
3. Không trộn lẫn với các loại dầu khác khi sử dụng, làm giảm hiệu quả của sản phẩm.
4. Lựa chọn dầu có độ nhớt thích hợp theo quy định của thiết bị.

**\*Thông số kỹ thuật:**

Tên sản phẩm	Cấp độ nhớt ISO	Độ nhớt 40°C, cSt	Chỉ số độ nhớt	Nhiệt độ chớp cháy, °C	Nhiệt độ đông đặc, °C	Màu sắc
	32	31.8	109	221	-25	

**Technical Data Sheets**

Dầu máy nén khí trực vít CS	46	45.9	108	225	-20	Chất lỏng không màu vàng nhạt
	68	67.4	108	230	-18	